

Hoạt động phát hành sôi động trong tháng 4

- Giá trị TPDN phát hành thành công trong T4 đạt hơn 46.3 nghìn tỷ đồng, tăng 148% so với tháng trước và tăng 141 % svck, lũy kế 4T2025 đạt hơn 71.4 nghìn tỷ đồng, tăng 58.7% svck.
- Lũy kế từ đầu năm đến nay, khoảng gần 39.6 nghìn tỷ đồng TPDN đã được mua lại trước hạn (+15.5% svck).
- Đến cuối tháng 4, lợi suất TPCP kỳ hạn 10N tăng 11 điểm so với cuối tháng 3 lên mức 3.07%/năm.

Trái phiếu Doanh nghiệp

Nhóm BĐS quay trở lại phát hành trong tháng 4

Thị trường TPDN trong tháng 4 ghi nhận tới 33 đợt phát hành mới với tổng giá trị TPDN phát hành thành công trong tháng ước đạt hơn 46.3 nghìn tỷ đồng – tăng 148% so với tháng trước, và tăng 141% svck. Đặc biệt trong đó, thị trường ghi nhận sự quay trở lại của nhóm ngành Bất động sản với tổng giá trị phát hành đạt gần 12.5 nghìn tỷ đồng (chiếm 17.1% tổng giá trị phát hành trong tháng). Trong khi đó, tổng giá trị TPDN phát hành bởi nhóm Ngân hàng đạt 32.6 nghìn tỷ đồng (chiếm 73.2% tổng giá trị phát hành). Các đợt phát hành đáng chú ý trong tháng 4 bao gồm: TCB (13.5 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 24 – 36 tháng, lãi suất 5.1% - 5.2%), Tập đoàn Vingroup (9 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 24 - 38 tháng, lãi suất 12% - 12.5%), Vietinbank (6.5 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 96 - 180 tháng, lãi suất 5.73% - 6.35%).

Lũy kế từ đầu năm, tổng giá trị TPDN phát hành đạt hơn 71.4 nghìn tỷ đồng, tăng 58.7% svck. Lãi suất TPDN bình quân gia quyền trong 4 tháng đầu năm ước khoảng 7.1%, thấp hơn mức trung bình 7.2% của năm 2024. Đáng chú ý trong 4T2025, hoạt động phát hành ra công chúng tăng trưởng mạnh khi ghi nhận 13 đợt phát hành mới với trị giá ước đạt khoảng hơn 27.1 nghìn tỷ đồng – tăng 154% svck.

Ngân hàng là nhóm ngành có giá trị phát hành cao nhất với gần 52 nghìn tỷ - gấp gần 4 lần so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 72.6%, lãi suất bình quân gia quyền là 6%/năm, kỳ hạn bình quân 4.84 năm. Các NH phát hành giá trị lớn nhất từ đầu năm đến nay gồm có: TCB (13.5 nghìn tỷ đồng), Vietinbank (10.5 nghìn tỷ đồng), ACB (5.3 nghìn tỷ đồng).

Tổng giá trị phát hành của nhóm **Bất động sản** đạt gần 12.5 nghìn tỷ đồng – giảm 41% svck, chiếm tỷ trọng 17.5%. Lãi suất bình quân gia quyền của trái phiếu nhóm Bất động sản ở mức 11%/năm, kỳ hạn bình quân là 2.72 năm. Các DN phát hành giá trị lớn nhất bao gồm: Tập đoàn Vingroup (9 nghìn tỷ đồng), CTCP Tư vấn và Kinh doanh bất động sản TCO (3 nghìn tỷ đồng), và Công ty TNHH Oleco - NQ (490 tỷ đồng).

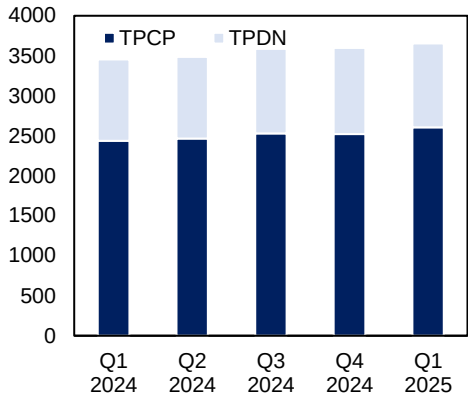
Hoạt động mua lại TPDN trong tháng tích cực trở lại

Trong tháng 4, giá trị TPDN mua lại trước hạn ước tính khoảng hơn 12.1 nghìn tỷ đồng, tăng 21.4% so với tháng trước, và giảm 6.3% svck. Trong đó, nhóm Bất động sản chiếm 28.5%, và Ngân hàng chiếm 53.3%. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 4, khoảng gần 39.6 nghìn tỷ đồng TPDN đã được mua lại trước hạn (+15.5% svck), phần lớn nhờ giá trị TPDN mua lại của ngành bất động sản tăng 65.2% svck.

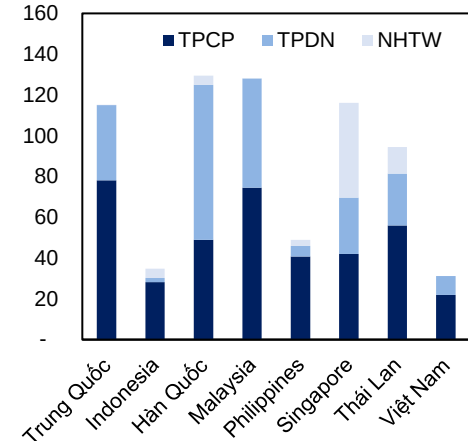
Tháng 4 ghi nhận ba trái phiếu chậm thanh toán gốc lãi trị giá hơn 721 tỷ đồng

Về tình hình chậm trả, tháng 4 ghi nhận 3 doanh nghiệp mới công bố chậm trả thanh toán gốc lãi, bao gồm: CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi, CTCP BB Power Holdings, và CTCP Đầu tư năng lượng Hoàng Sơn 2 với giá trị khoảng hơn 721 tỷ đồng. Tính đến hết tháng 4, tổng giá trị TPDN chậm các nghĩa vụ thanh toán ước khoảng 209.6 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 20% dư nợ TPDN của toàn thị trường, trong đó nhóm ngành Bất động sản tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất khoảng 69% giá trị chậm trả.

Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam theo quý (nghìn tỷ đồng)



Quy mô thị trường trái phiếu các nước trong khu vực (% GDP Q4 2024)

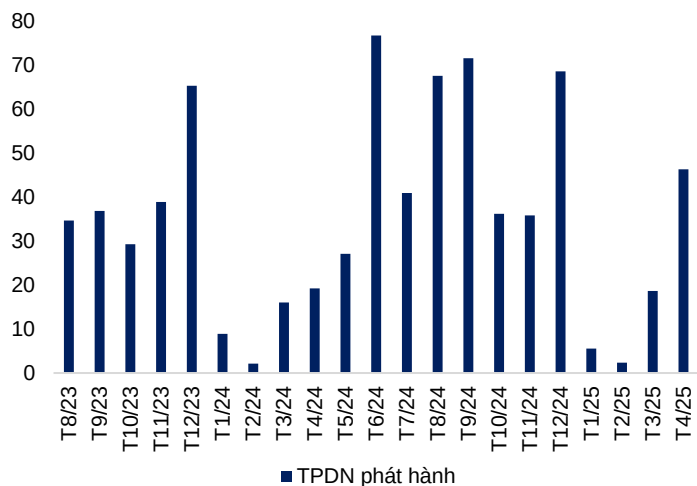


Chuyên viên phân tích

Đinh Hà Anh

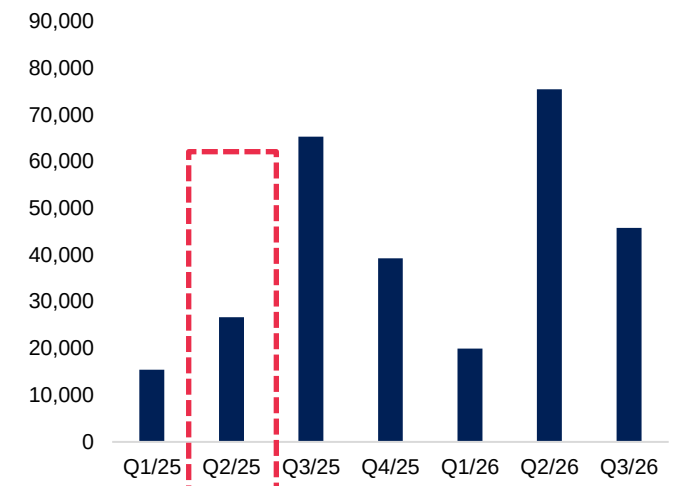
Anh.DinhHa@mbs.com.vn

Hình 1: Giá trị TPDN phát hành thành công theo tháng (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng). (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 15/5)



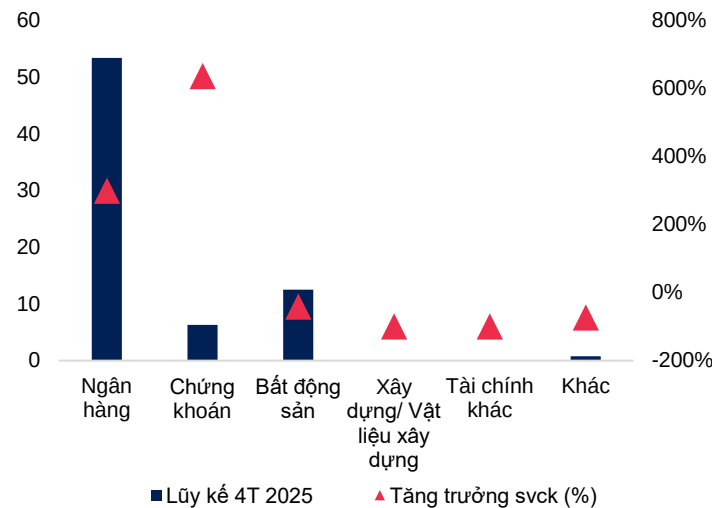
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 2: Ước tính khối lượng TPDN đáo hạn theo quý (Đơn vị: Tỷ đồng)



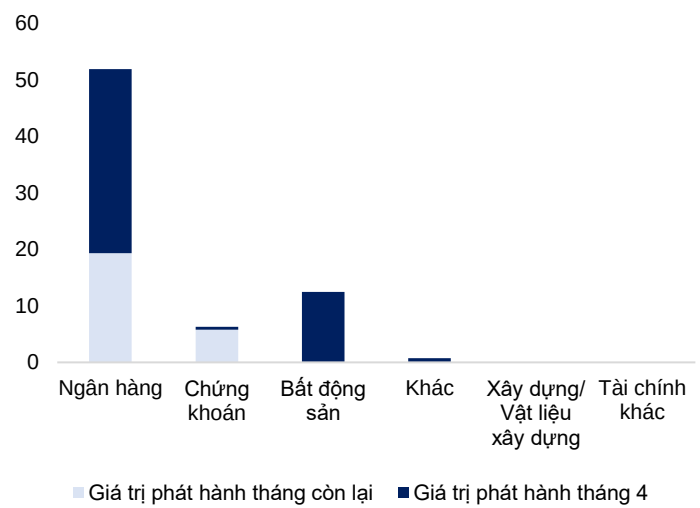
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 3: Giá trị TPDN phát hành thành công của các nhóm ngành trong lũy kế từ đầu năm (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



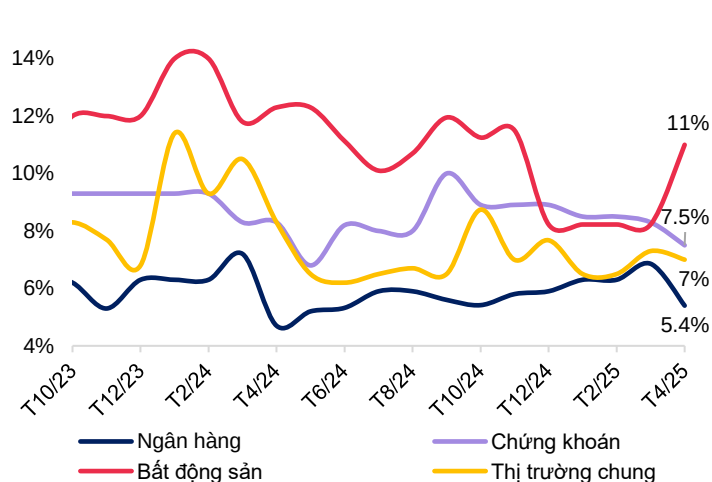
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 4: Cơ cấu giá trị TPDN phát hành lũy kế từ đầu năm 2025 theo ngành (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



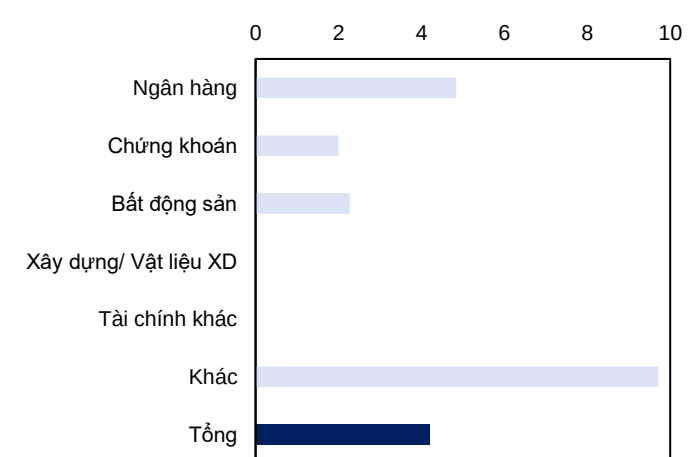
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 5: Lãi suất bình quân gia quyền của TPDN theo nhóm ngành (%/năm)



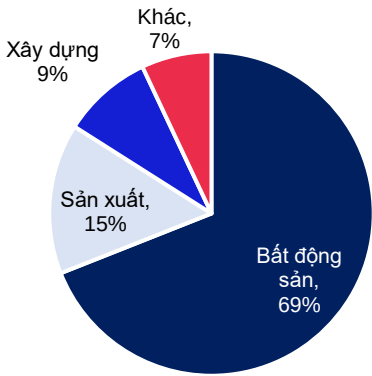
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 6: Kỳ hạn trung bình TPDN phát hành trong năm 2025 theo nhóm ngành (năm)



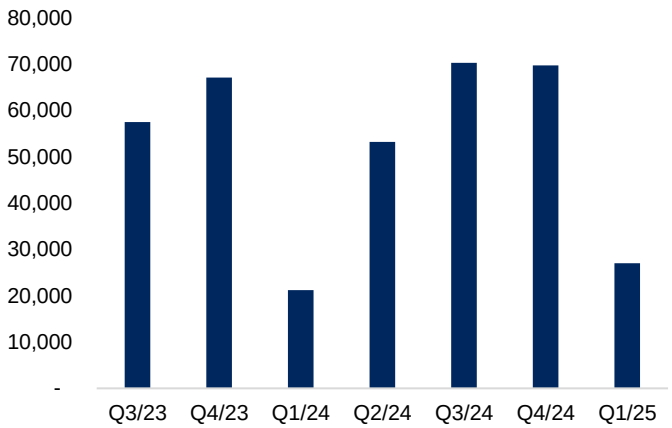
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 7: Từ đầu năm đến nay, tổng giá trị TPDN chậm các nghĩa vụ thanh toán là khoảng hơn 209.6 nghìn tỷ đồng Cơ cấu TPDN chậm nghĩa vụ thanh toán theo ngành



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 8: Giá trị mua lại TPDN trước hạn theo quý (Đơn vị: tỷ đồng). (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 15/5)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

KBNN phát hành thành công đạt 65,329 tỷ đồng TPCP trong kỳ với lợi suất trúng thầu tăng nhẹ tại một số kỳ hạn

Trong tháng 4, KBNN đã giảm quy mô chào bán TPCP so với tháng trước với tổng giá trị gọi thầu đạt 64,000 tỷ đồng. Trong đó, có 42,427 tỷ đồng được huy động, tỷ lệ trúng thầu 66.3% - giảm khoảng 19% so với tháng 3 nhưng vẫn là mức cao thứ hai kể từ T10/2024 – cho thấy nhu cầu vay vốn trong thị trường vẫn đang có xu hướng phục hồi. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025, KBNN đã phát hành được tổng cộng 152,867 tỷ đồng TPCP, hoàn thành được 30.6% kế hoạch năm. Ngày 10/4, KBNN đã thông báo kế hoạch phát hành TPCP trong Q2/2025 với tổng mức phát hành dự kiến là 120 nghìn tỷ đồng. Trong đó, kỳ hạn 10N và 5N có lượng giá trị phát hành lớn nhất lần lượt là 70 và 25 nghìn tỷ đồng. Theo đó, khối lượng TPCP phát hành trong tháng 4 đã hoàn thành 35.4% kế hoạch Q2.

Lợi suất trái phiếu trúng thầu tăng nhẹ tại hầu hết các kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn 5N tăng 0.15%/năm lên mức 2.31%/năm, kỳ hạn 10N tăng 0.08%/năm lên mức 3.05%/năm. Trong khi lãi suất kỳ hạn 15N tăng nhẹ 5 điểm cơ bản lên mức 3.1%/năm.

Hình 9: Kết quả phát hành TPCP từ đầu năm 2025 đến nay (tỷ đồng)

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2025	KBNN đã phát hành 2025	% Kế hoạch KBNN 2025
3 Năm	40,000		
5 Năm	100,000	14,200	14%
7 Năm	10,000	0	0%
10 Năm	230,000	132,039	57%
15 Năm	85,000	4,700	6%
20 Năm	10,000	500	5%
30 Năm	25,000	1,428	6%
Tổng	500,000	152,867	30.6%

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/4/2025

Nguồn: KBNN, HNX, MBS Research

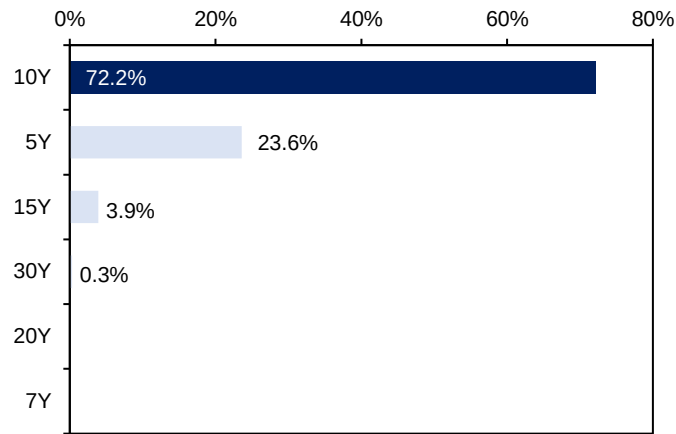
Hình 10: Kết quả đấu thầu TPCP KBNN T4/2025 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
3N				
5N	11,000	10,000	91%	2.2% - 2.31%
7N				
10N	47,500	30,640	65%	2.98% - 3.05%
15N	3,000	1,660	55%	3.08% - 3.1%
20N				
30N	2,500	127	5%	3.28%
Tổng	64,000	42,427	66.3%	Đơn vị: tỷ đồng

*Tính đến thời điểm 30/4/2025

Nguồn: HNX, MBS Research

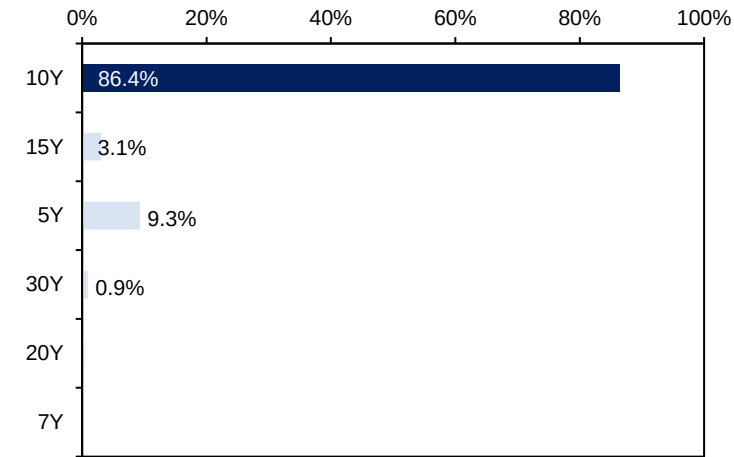
Hình 11: Tỷ trọng TPCP phát hành T4/2025



*Tính đến thời điểm 30/4/2025

Nguồn: HNX, MBS Research

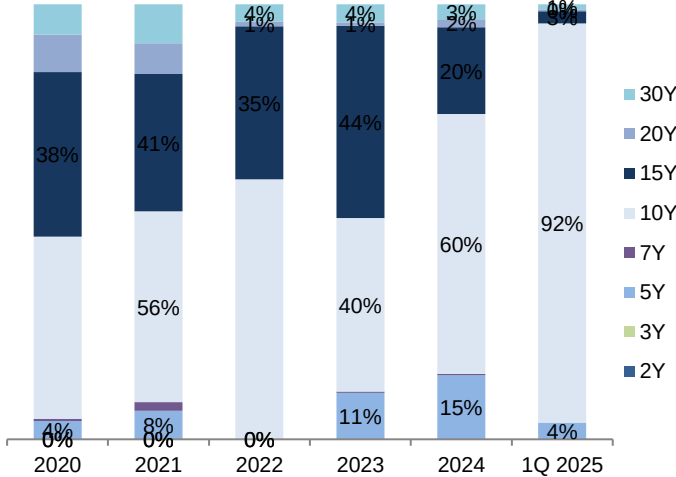
Hình 12: Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm 2025



*Tính đến thời điểm 30/4/2025

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 13: Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 14: Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 30/4/2025

Thị Trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	31/12/2024
Mỹ	4.16	-21.93	-4.3	-40.7
EU	2.44	-5.32	-29.4	7.7
Nhật Bản	1.32	-2.20	-17.3	18.1
Trung Quốc	5.80	69.00	-149	412.5
Hàn Quốc	2.57	-2.20	-19.7	-30.1
Ấn Độ	6.36	2.65	-22.6	-40.4
Malaysia	3.66	-0.90	-11.4	-16.0
Singapore	2.51	-3.22	-19.3	-37.0
Indonesia	6.87	-8.36	-12.9	-12.4
Philippines	5.13	-16.53	-5.0	-27.8
Thái Lan	1.94	0.32	-12.7	-36.7
Việt Nam	3.07	3.30	11.1	10.5

* Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

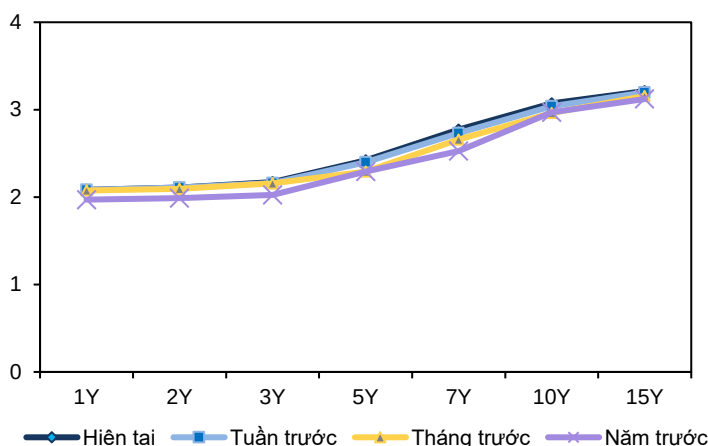
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP có xu hướng tăng nhẹ trong tháng tại hầu hết tất cả các kỳ hạn. Tổng giá trị giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp giảm 24.4% so với tháng trước. NĐTNN bán ròng gần 522.8 tỷ đồng TPCP trong tháng 4.

Lợi suất kỳ hạn 10N có xu hướng tăng nhẹ trong tháng và đã tăng trở lại trên ngưỡng 3%. Đến cuối tháng 4, lợi suất kỳ hạn 10N ở mức 3.07% (+11 điểm cơ bản so với cuối tháng trước), trong khi lợi suất kỳ hạn 2N tăng nhẹ 1 điểm cơ bản so với cuối tháng trước lên mức 2.08%/năm.

Giá trị giao dịch bình quân ngày trên thị trường TPCP thứ cấp đạt hơn 12.5 nghìn tỷ đồng, giảm 24.4% so với tháng trước. Trong đó, giao dịch outright chiếm 68% khối lượng trong kỳ với khoảng 169.4 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 8.5 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm 25.6% so với bình quân tháng trước. Giá trị giao dịch repos bình quân giảm 22% so với tháng trước, với giá trị giao dịch đạt hơn 4 nghìn tỷ đồng/ngày. Tổng giá trị khối ngoại bán ròng đạt gần 522.8 tỷ đồng TPCP trong kỳ. Lũy kế từ đầu năm 2025, NĐTNN đã mua ròng khoảng gần 1.8 nghìn tỷ đồng.

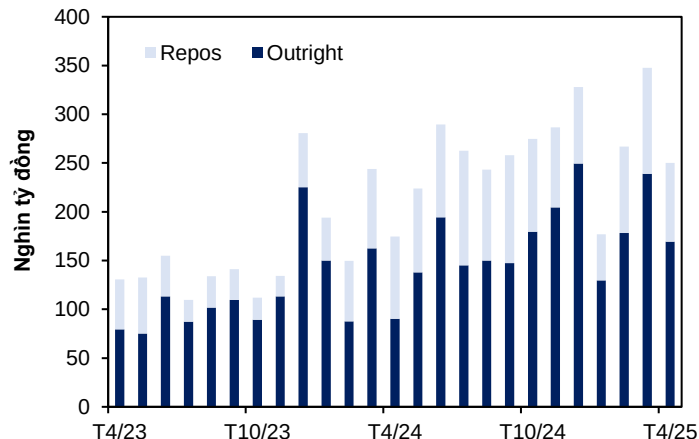
Hình 15: Lợi suất TPCP (%)



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/4

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

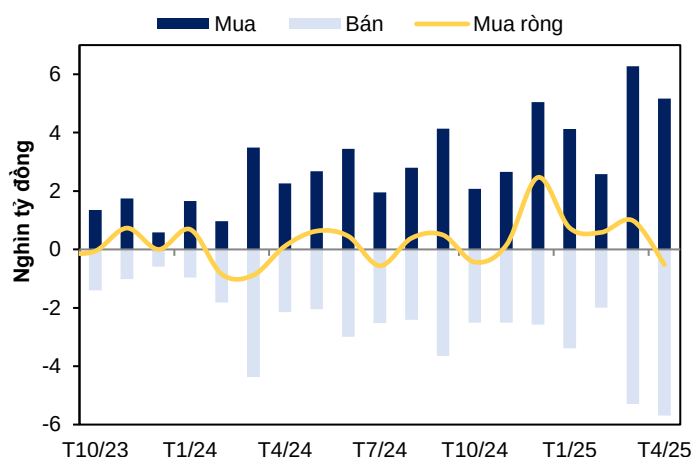
Hình 16: GTGD Outright và Repos trên thị trường thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/4

Nguồn: HNX, MBS Research

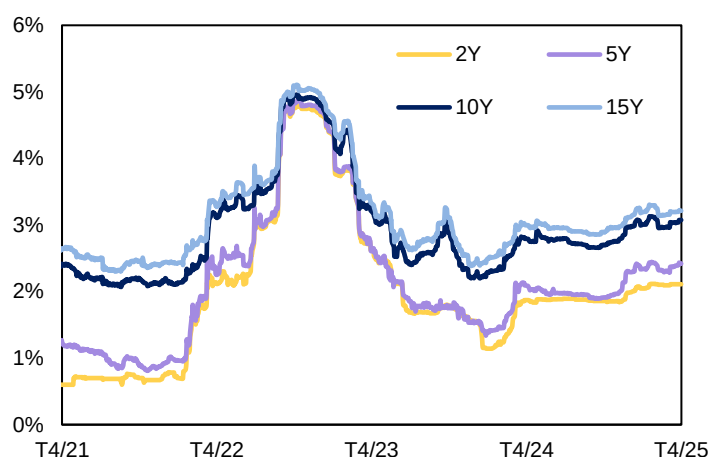
Hình 17: Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/4

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 18: Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 30/4

Nguồn: HNX, MBS Research

Phụ lục

Hình 19: Các doanh nghiệp phát hành khối lượng TPDN lớn nhất trong năm 2025

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	2 - 3	13,500	5.1%-5.2%
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	8 - 15	10,500	5.73%-6.35%
Tập đoàn Vingroup - CTCP	2 - 3	9,000	12.0%-12.5%
CTCP Chứng khoán VPS	2	5,000	8.3%
Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	7 - 8	5,000	7.38%-7.58%
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3	4,000	5.3%
Ngân hàng TMCP Á Châu	2 - 3	3,800	5.3%-5.8%
CTCP Tư vấn và Kinh doanh bất động sản TCO	1	3,000	8.2%
Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	7 - 10	3,000	7.58%-7.88%
Ngân hàng TMCP Phương Đông	3	3,000	5.35%-5.4%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 20: Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất trong năm 2025

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Tập đoàn Vingroup - CTCP	2 - 3	9,000	12.0%-12.5%
CTCP Tasco Auto	4	190	10.0%
Công ty TNHH Oleco - NQ	5	490	8.5%
CTCP Chứng khoán DNSE	2	300	8.5%
CTCP Chứng khoán VPS	2	5,000	8.3%
CTCP Chứng khoán Rồng Việt	1	500	8.2%
CTCP Tư vấn và Kinh doanh bất động sản TCO	1	3,000	8.2%
Ngân hàng TMCP Bản Việt	6	1,254.4	8.2%
CTCP Đầu tư đường Mặt Trời	1	250	8.0%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	7	2,351	7.68%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 21: Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong tháng 3 và tháng 4

Mã CK	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
	CTCP Chứng khoán VPS	03/2025	5,000	8.3%	24
	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	03/2025	500	8.2%	12
LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	03/2025	2,900	7.58%	84
LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	03/2025	100	7.88%	120
MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	03/2025	2,199	6.18%	72
HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	03/2025	2,500	7.38%	84
HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	03/2025	2,500	7.58%	96
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	03/2025	1,500	5.6%	24
	CTCP Chứng khoán Kỹ Thương	04/2025	500	7.5%	36
	Công ty TNHH TRUYỀN DẪN NƯỚC SẠCH XUÂN MAI - HÀ NỘI	04/2025	317	5.75%	240
	CTCP Tư vấn và Kinh doanh bất động sản TCO	04/2025	3,000	8.2%	12
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	04/2025	1,000	5.6%	24
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	04/2025	4,000	12.0%	38
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	04/2025	3,000	12.0%	25
PGB	Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	04/2025	700	5.8%	24
CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	04/2025	3,000	5.73%	96
CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	04/2025	1,000	5.83%	120

Mã CK	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	04/2025	1,000	5.3%	36
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	04/2025	500	5.8%	36
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	04/2025	3,200	5.2%	36
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	04/2025	1,000	5.2%	36
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	04/2025	2,500	5.2%	24
MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	04/2025	2,000	5.3%	36
MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	04/2025	1,000	5.3%	36
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	04/2025	2,500	5.2%	24
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	04/2025	700	6.0%	36
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	04/2025	1,000	5.8%	24
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	04/2025	400	5.7%	24
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	04/2025	800	5.3%	24
ABB	Ngân hàng TMCP An Bình	04/2025	400	5.7%	24
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	04/2025	2,800	5.2%	24
	CTCP Đầu tư đường Mặt Trời	04/2025	250	8.0%	12
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	04/2025	2,000	12.5%	24
	CTCP Tasco Auto	04/2025	190	10.0%	48
CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	04/2025	2,000	5.88%	96
CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	04/2025	500	6.35%	180
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	04/2025	2,000	5.35%	36
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	04/2025	1,500	5.1%	24
MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	04/2025	100	6.28%	84
	Công ty TNHH Oleco - NQ	04/2025	490	8.5%	60
OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	04/2025	1,000	5.4%	36

Nguồn: HNX, MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Phạm Thị Thanh Hương

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Phạm Thị Thanh Huyền

Công nghiệp – Năng Lượng

Nguyễn Hà Đức Tùng

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Nguyễn Phương Anh